

Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định về hỗ trợ kinh phí đào tạo  
và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 - 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 - 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 - 2020.

2. Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 - 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan TW trên địa bàn;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Email: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH (1). NKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hùng**

**QUY ĐỊNH****Về hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020**

*(Kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày tháng năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với các cá nhân được hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo, kinh phí thu hút nguồn nhân lực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách này.

b) Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp đi học theo các Chương trình học bổng, Đề án trong, ngoài nước và trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo**

## 1. Đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo tiến sĩ theo nhu cầu của tỉnh (ngoại trừ đối tượng nêu ở Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quy định này) và có bằng tốt nghiệp tiến sĩ trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 12 năm 2014 đến hết năm 2020.

## 2. Điều kiện và mức hỗ trợ đào tạo

## a) Điều kiện được hỗ trợ kinh phí đào tạo

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ đào tạo có quyết định cử đi học tiến sĩ của cấp có thẩm quyền, có cam kết bằng văn bản công tác tại tỉnh Sóc Trăng 5 năm trở lên kể từ khi nhận kinh phí hỗ trợ.

## b) Mức hỗ trợ

Được hưởng hỗ trợ một lần (sau khi có bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) với mức 50.000.000 đồng/người/toàn khóa học.

**Điều 3. Hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực****1. Đối tượng được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực**

Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với nhu cầu thu hút nguồn nhân lực của tỉnh, có hộ khẩu trong và ngoài tỉnh, tự nguyện đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**2. Điều kiện và mức hỗ trợ thu hút nhân lực****a) Điều kiện được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực**

- Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ có chuyên môn đào tạo phù hợp theo danh mục các ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh cần thu hút (do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hàng năm) có cam kết bằng văn bản tự nguyện về công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ 5 năm trở lên.

- Về độ tuổi: không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ.

- Những người chưa là công chức, viên chức thuộc diện được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực (phải thực hiện việc tuyển dụng theo quy định) được nhận kinh phí hỗ trợ 01 lần sau khi có quyết định bổ nhiệm ngạch công chức hoặc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

- Đối với những người thuộc đối tượng hỗ trợ kinh phí thu hút đang là công chức, viên chức thì được nhận kinh phí hỗ trợ 01 lần sau khi nhận nhiệm vụ theo quyết định tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trường hợp một người đáp ứng nhiều tiêu chuẩn thì chỉ được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực tương ứng với trình độ, tiêu chuẩn cao nhất.

**c) Mức hỗ trợ thu hút:**

- Giáo sư, phó giáo sư: 300.000.000 đồng;

- Tiến sĩ: 200.000.000 đồng.

**3. Phương thức tuyển dụng**

Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được tuyển dụng theo quy định và được xét tuyển đặc biệt vào vị trí công chức hoặc xét tuyển đặc cách vào vị trí viên chức nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

**Điều 4. Đền bù kinh phí hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực**

1. Những người đã nhận kinh phí hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực mà không thực hiện đúng thời gian công tác như đã cam kết thì phải đền bù đủ gấp 1,5 lần kinh phí đã nhận, các chính sách ưu đãi khác và tùy theo trường hợp thực tế phải chịu các trách nhiệm có liên quan theo quy định.

2. Không giải quyết cho cán bộ, công chức, viên chức đã nhận hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực liên hệ chuyển công tác ngoài tỉnh khi chưa thực hiện đền bù đủ kinh phí đã nhận và những chính sách ưu đãi khác, trừ những trường hợp đặc biệt (vì lý do khách quan) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện các chính sách theo Quy định này do ngân sách nhà nước cấp tỉnh đảm bảo cấp về Sở Nội vụ để thực hiện.

### **Điều 6. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện chính sách này.

b) Tổng hợp đề xuất danh mục ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh cần thu hút.

c) Tổng hợp nhu cầu thu hút nhân lực của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trong tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hàng năm và giai đoạn 5 năm.

d) Lập dự toán kinh phí hàng năm thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực của tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt. Thực hiện quy trình, thủ tục đền bù, thu hồi kinh phí hỗ trợ và thu hút nhân lực.

đ) Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ thu hút nhân lực và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đúng quy trình. Báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc tiếp nhận, phân công, bố trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức được thu hút.

e) Tổ chức chi kinh phí hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực theo danh sách đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính:

a) Cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện các chính sách, chế độ theo quy định của Quyết định này.

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố lập dự toán, quản lý sử dụng, thu hồi và quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo quy định của Quyết định này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ biên chế được giao, cơ cấu vị trí việc làm, đăng ký nhu cầu về số lượng, trình độ, ngành nghề cần thu hút về công tác tại cơ quan, đơn vị, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

b) Tiếp nhận công chức, viên chức được thu hút theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

c) Phối hợp Sở Nội vụ thu hồi và nộp ngân sách nhà nước kinh phí đền bù của các đối tượng đã được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này nhưng không thực hiện đúng thời gian công tác như đã cam kết.

#### **Điều 7. Quy định chuyển tiếp**

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện, và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học (trình độ thạc sĩ) trong nước trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 12 năm 2014 đến ngày 21 tháng 12 năm 2016 tốt nghiệp đúng theo thời gian lịch học (có bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tạm thời) và có cam kết bằng văn bản công tác tại tỉnh Sóc Trăng 05 năm trở lên được hỗ trợ kinh phí đào tạo 30.000.000 đồng/người.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hùng**